

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số: 78 /QLCĐ-SBM/CBTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 03 năm 2023

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Tên giao dịch: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Trụ sở chính: Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Điện thoại: (024)37764615

Fax: (024)37764614

Mã chứng khoán: SBM

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Vũ Minh Tú

Chức vụ: Giám đốc

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

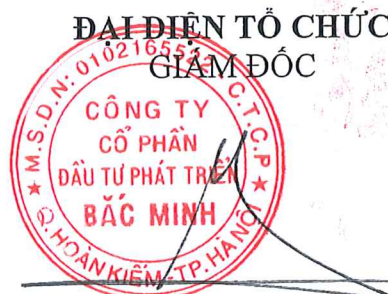
Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Để thực hiện việc Công bố thông tin theo đúng quy định, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính báo cáo tới Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các cơ quan quản lý công văn Công bố thông tin.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi gửi:

- Như trên;
- Lưu: BPQLCĐ



Vũ Minh Tú

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH NĂM 2022

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0102165522 do Sở kế hoạch đầu và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/11/2022)

- Địa chỉ: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: (024) 37764615
- Fax: (024) 37 764614
- Website: <http://www.sbm.com.vn/>

Phụ trách công bố thông tin:

- Họ và tên: Ông Vũ Minh Tú
- Chức vụ: Giám đốc
- Số điện thoại: 0903421421

MỤC LỤC

| | |
|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
| I. Thông tin chung/ General information | |
| 1. Thông tin khái quát/ General information | 3 |
| 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business: | 6 |
| 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ Information about governance model, business organization and managerial apparatus | 7 |
| 4. Định hướng phát triển/ Development orientations | 9 |
| II. Tình hình hoạt động trong năm/ Yearly Operations | 10 |
| 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 | 10 |
| 2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource | 11 |
| 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation | 23 |
| 4. Tình hình tài chính/ Financial situation | 23 |
| 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity. | 25 |
| 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society | 25 |
| III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and assessment of the Board of Management | 27 |
| 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results | 27 |
| 2. Tình hình tài chính/ Financial Situation | 28 |
| 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management. | 28 |
| 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future | 29 |
| IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies) | 31 |
| 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation. | 31 |
| 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance | 32 |
| 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors | 31 |
| V. Báo cáo tài chính/ Financial statements | 32 |
| 1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions | 32 |
| 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (superior accounting units to be published and provided). | 33 |

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN/ANNUAL REPORT
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
Năm 2022

I. Thông tin chung/ General information

1. Thông tin khái quát/ General information

- Tên giao dịch/ *Trading name*: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số/ *Certificate of business registration*
No: mã số doanh nghiệp 0102165522 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/11/2022.
- Vốn điều lệ/ *Charter capital*: 450.449.530.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ *Owner's capital*: 450.449.530.000 đồng
- Địa chỉ/ *Address*: Số 20, Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại/ *Telephone*: (024) 37 764615
- Số fax/ *Fax*: (024) 37 764614
- Website: <http://sbm.com.vn>
- Mã cổ phiếu (nếu có)/ *Securities code (if any)*: SBM
- Logo:



Quá trình hình thành và phát triển/ Incorporation and development process

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập ngày 12/02/2007 với 04 cổ đông sáng lập là: Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I (nay là Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc); Công đoàn Điện lực Sơn La (nay là Công đoàn Công ty Điện lực Sơn La); Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Bình Minh; Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ.

| TT | Tên cổ đông | Địa chỉ | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp |
|----|----------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|
| 1 | Công đoàn cơ quan Công ty Điện lực I | Số 20, Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội | 400.000 | 8,0 |
| 2 | Công đoàn Điện lực Sơn La | Số 160, đường 3/2, Quyết Thắng, tp Sơn La, Sơn La | 280.000 | 5,6 |
| 3 | Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Bình Minh | Nhà N06, khu nhà ở mở rộng, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội | 270.000 | 5,4 |
| 4 | Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và chuyển giao Công nghệ | Phường Chương Dương Độ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội | 50.000 | 1,00 |

- Ngày 29/01/2007, tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập.
- Ngày 12/02/2007, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh chính thức hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103015885 (nay là mã số doanh nghiệp 0102165522) do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 12/02/2007 với vốn điều lệ đăng ký là 50 tỷ đồng.
- Ngày 21/12/2015, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 7, với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng.
- Ngày 26/06/2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 4306/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
- Ngày 23/08/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 165/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 39.000.000 cổ phiếu.
- Ngày 14/09/2017, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu SBM theo Quyết định số 777/QĐ-SGDHN của HNX
- Ngày 21/09/2017, Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu đăng ký giao dịch của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh theo Thông báo số 1216/TB-SGDHN ngày 14/09/2017 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
- Ngày 05/10/2017, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 8, với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng, thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Ngày 07/8/2018, Công ty ra Quyết định thành lập chi nhánh Công ty tại tỉnh Thái Bình với tên Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh - Chi nhánh Thái Bình được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0102165522-001 ngày 07/08/2018. Hoạt động chính của Chi nhánh là mua bán, kinh doanh điện năng.

▪ Ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

▪ Ngày 20/01/2022, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 11, với vốn điều lệ đăng ký là 409.499.820.000 đồng.

▪ Ngày 25/11/2022, Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0102165522 thay đổi lần thứ 12, với vốn điều lệ đăng ký là 450.499.530.000 đồng.

- Các sự kiện khác/Other events

Ngay từ khi thành lập với ngành nghề kinh doanh chính là đầu tư xây dựng các dự án thủy điện vừa và nhỏ theo hình thức BOO, cụ thể:

- Ngày 07/05/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3 (công suất 14 MW),

- Ngày 4/07/2007: Công ty được UBND tỉnh Sơn La giao làm chủ đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ công suất 30 MW,

- Ngày 19/7/2007: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 1 tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng;

- Ngày 28/3/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Suối Sập 3;

- Ngày 03/07/2008: Công ty được UBND tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Tà Cọ;

- Tháng 8/2008: Công ty ký hợp đồng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Sở giao dịch 3 - Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án thủy điện Suối Sập 3;

- Tháng 10/2008: Dự án nhà máy thủy điện Suối Sập 3 khởi công xây dựng;

- Ngày 5/11/2009: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 3 tăng vốn điều lệ lên 250 tỷ đồng;

- Tháng 9/2009: Công ty ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng phát triển Sơn La (VDB) và Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình đồng tài trợ cho vay dài hạn dự án nhà máy thủy điện Tà Cọ;

- Ngày 21/6/2011: Công ty thay đổi đăng ký kinh doanh lần 4 tăng vốn điều lệ lên 315 tỷ đồng;

- Tháng 7/2011: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 396.836.160.229 đồng);

- Tháng 4/2012: Công ty nhận bàn giao góp vốn nhà máy thủy điện Thoong Gót (1,8MW) và nhà máy thủy điện Nà Tàu (0,6 MW) với Tổng giá trị tài sản bàn giao góp vốn tương ứng là: 12.271.153.339 đồng và 1.138.197.678 đồng);

- Tháng 9/2012: Nhà máy thủy điện Tà Cọ phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 629.236.876.926 đồng);

- Ngày 24/12/2012 Công ty được UBND tỉnh Cao Bằng cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án nâng cấp cải tạo thủy điện Nà Tàu, tỉnh Cao Bằng

- Tháng 1/2013: Khởi công xây dựng dự án cải tạo nhà máy thủy điện Nà Tàu từ 0,6

MW lên 6 MW.

- Tháng 10/2013: Công ty được UBND tỉnh Lai Châu cấp giấy chứng nhận đầu tư dự án thủy điện Nậm Ban 2 (công suất 20 MW) và dự án thủy điện Nậm Ban 3 (Công suất 24 MW).

- Tháng 1/2014 phát điện nhà máy thủy điện Nà Tấu phát điện thương mại hòa lưới Quốc gia (Tổng giá trị quyết toán là: 115.602.369.882 đồng);

- Tháng 3/2014 đấu giá mua Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 công suất 8 MW (Tổng giá trị mua đấu giá tài sản là: 171.493.231.485 đồng).

- Tháng 11/2014, Công ty chuyển giao hai dự án thủy điện Nậm Ban 2 và dự án thủy điện Nậm Ban 3 cho Công ty TNHH thủy điện Nậm Ban 2 và Công ty ĐTPT Nậm Ban 3.

- Ngày 01/10/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 6 với vốn điều lệ đăng ký là 360 tỷ đồng;

- Ngày 21/12/2015: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 với vốn điều lệ đăng ký là 390 tỷ đồng;

- Ngày 20/01/2022: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 11 với vốn điều lệ đăng ký là 409.499.820.000 đồng;

- Ngày 25/11/2022: Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 với vốn điều lệ đăng ký là 450.499.530.000 đồng;

- Ngày 31/12/2022: Hòa lưới điện Quốc gia đạt 2,101 tỷ kw/h, đạt doanh thu 2.661 tỷ đồng. Trong năm 2022, Nhà máy thủy điện (Tổng công suất 225Mw): Tà Cọ (114Mw); Suối Sập 3 (54Mw); Nậm Công 3 (30Mw); Nà Tấu (14Mw) và Thoong Gót (13Mw).

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Lines and locations of the business:

Ngành nghề kinh doanh: Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, thủy điện...;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp 500KV;
- Khoan thăm dò công trình;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị...;
- Tư vấn đấu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án và xây dựng đường dây, trạm biến thế đến 220KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các công trình năng lượng điện gió;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;
- Sản xuất và buôn bán máy móc, vật tư, thiết bị, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng; tổ chức khai thác đá; sản xuất vật liệu xây dựng...;
- Thiết kế các công trình dân dụng, cấp 4; thiết kế xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp, cấp 3;

- Thiết kế công trình đường dây tải điện, trạm biến áp;
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán đối với: công trình đường tải điện, trạm biến áp;
- Khảo sát địa chất công trình; khảo sát trắc địa công trình;
- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện: Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng.

Địa bàn kinh doanh/*Location of business:*

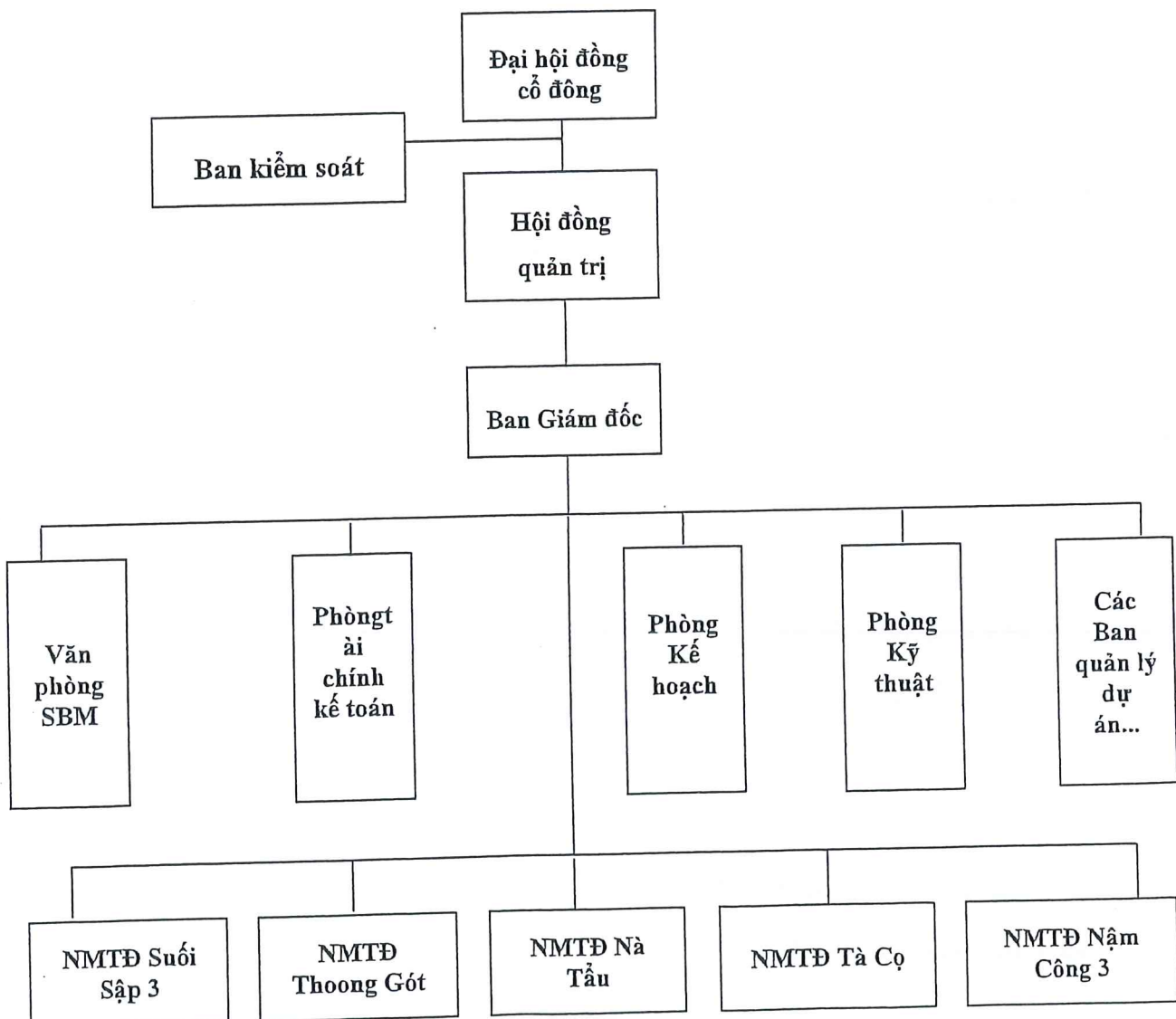
- Công ty có 05 nhà máy thủy điện hoạt động ở trên 02 địa bàn Sơn La (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Nậm Công 3 và NMTĐ Suối Sập 3) và Cao Bằng (NMTĐ Nà Tàu và NMTĐ Thoong Gót).

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/ *Information about governance model, business organization and managerial apparatus*

- Mô hình quản trị/*Governance model.*

Công ty lựa chọn mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban Kiểm soát; Ban Giám đốc.

Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty



± Chức năng, nhiệm vụ:

▪ **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật và điều lệ của công ty quy định.

▪ **Hội đồng quản trị:** do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản trị của công ty, có toàn quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Công ty. Hội Đồng Quản trị của công ty nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 5 người: trong đó, bầu Ông Lê Đình Lượng làm Chủ tịch HĐQT thay ông Nguyễn Văn Chiến kể từ ngày 01/10/2021.

▪ **Ban kiểm soát:** do ĐHĐCĐ bầu ra, có nhiệm vụ đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông và giám sát hoạt động của các công ty. Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 gồm 3 người: Trong đó ông Nguyễn Văn Minh làm trưởng ban kiểm soát.

▪ **Giám đốc:** là người chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về hoạt động hàng ngày của Công ty. Giúp việc cho Giám đốc là các Phó giám đốc và phòng chuyên môn nghiệp vụ. Ngày 23/04/2020, bổ nhiệm Ông Vũ Minh Tú giữ chức danh Giám đốc thay cho Ông Nguyễn Văn Minh.

▪ **Khối Phòng, Ban chức năng:**

- Văn phòng SBM được thành lập từ 01/07/2020 thay cho phòng Tổ chức hành chính và nhân sự;
- Phòng Tài chính - kế toán;
- Phòng Kế hoạch;
- Phòng Kỹ thuật;
- Các ban quản lý dự án...(nếu có dự án đầu tư)

▪ **Các nhà máy thủy điện:**

- Nhà máy thủy điện Suối Sập 3.
- Nhà máy thủy điện Tà Cọ.
- Nhà máy thủy điện Nậm Công 3.
- Nhà máy thủy điện Thoong Gót.
- Nhà máy thủy điện Nà Tầu.

▪ Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

- Công ty tiến hành làm thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh - Chi nhánh Thái Bình theo nghị quyết số 86/NQ-HĐQT-SBM ngày 13/11/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.
- Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated companies*: Hiện tại, Công ty không có công ty con và Công ty liên kết.

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

+ Tập trung, ưu tiên các nguồn lực của Công ty cho hoạt động sản xuất vận hành, kinh doanh điện năng từ 05 nhà máy thủy điện hiện có (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Nậm Công 3, NMTĐ Thoong Gót, NMTĐ Nà Tầu), đảm bảo an toàn, hiệu quả, hoàn thành vượt mức kế hoạch. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mua lại các dự án thủy điện bao gồm: Dự án mới, dự án đang triển khai hoặc dự án đã hoàn thành phát điện.

+ Kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Đức, Tài và đội ngũ CBCNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để tạo thành hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững, bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

5. Các rủi ro/ *Risks*:

- Là một Công ty đại chúng, nên mọi hoạt động, mọi thông tin, mọi yếu tố liên quan đến công ty đều ảnh hưởng đến giá trị của Công ty. Do đó, phải luôn chú trọng đến việc giữ gìn, xây dựng hình ảnh của công ty, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, phải không ngừng vận động, không ngừng nỗ lực phấn đấu thì mới có thể duy trì giá trị và tiến tới phát triển công ty. Các cán bộ công nhân viên trong công ty cũng phải luôn phấn đấu, không ngừng học tập, trau dồi, cập nhật kiến thức, tự hoàn thiện để thích nghi với tình hình mới.

- Việt Nam nằm trong vùng ảnh hưởng mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, tình hình thời tiết có diễn biến phức tạp và khó lường, trong khi thời tiết là yếu tố chính tác động trực tiếp quyết định sản lượng và doanh thu của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm/ *Yearly Operations*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

a. Sản lượng, doanh thu:

- Sản lượng điện năm 2022 là 225,80 triệu kWh, đạt 102,4% so với kế hoạch, bằng 181,2% so với năm 2021.

- Doanh thu điện năm 2022 là 294,7 tỷ đồng, đạt 102,7% so với kế hoạch, bằng 150,3% so với năm 2021.

b. Chi phí, lợi nhuận:

- Tổng chi phí sản xuất năm 2022 là 139,90 tỷ đồng, đạt 95,2% so với kế hoạch, bằng 100,7% so với năm 2021.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2022 là 146,19 tỷ đồng, đạt 112,5% so với kế hoạch, bằng 265,5% so với năm 2021.

c. Thực tế so với kế hoạch

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2022

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Thực hiện năm 2021 | Kế hoạch điều chỉnh năm 2022 | Thực hiện năm 2022 | Tỷ lệ so với năm 2021 | Tỷ lệ TH so với KH |
|-----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------------|--------------------|-----------------------|--------------------|
| 1 | Sản lượng điện | 10⁶ kWh | 124,59 | 220,57 | 225,8 | 181,23% | 102,37% |
| | Suối Sập 3 | | 36,34 | 52,72 | 53,84 | 148,16% | 102,12% |
| | Tà Cọ | | 54,38 | 110,36 | 114,12 | 209,86% | 103,41% |
| | Nậm Công 3 | | 11,9 | 29,44 | 29,99 | 252,02% | 101,87% |
| | Thoong Gót | | 8,84 | 13,39 | 13,44 | 152,04% | 100,37% |
| | Nà Tầu | | 13,13 | 14,66 | 14,41 | 109,75% | 98,29% |
| 2 | Doanh thu từ sản | Tỷ đồng | 196,06 | 287,06 | 294,72 | 150,32% | 102,67% |
| | Suối Sập 3 | | 53,73 | 67,46 | 69,09 | 128,59% | 102,42% |
| | Tà Cọ | | 93,25 | 145,37 | 150,92 | 161,84% | 103,82% |
| | Nậm Công 3 | | 12,73 | 38,72 | 39,45 | 309,90% | 101,89% |
| | Thoong Gót | | 13,67 | 14,62 | 14,61 | 106,88% | 99,93% |
| | Nà Tầu | | 22,68 | 20,89 | 20,65 | 91,05% | 98,85% |
| 3 | Chi phí sản xuất | Tỷ đồng | 138,88 | 146,96 | 139,89 | 100,73% | 95,20% |
| 4 | Lợi sau sau thuế | Tỷ đồng | 55,05 | 130 | 146,19 | 265,54% | 112,45% |
| 5 | Lãi cơ bản trên cổ | Đồng/CP | 1.222 | 3.175 | 3.245 | 265,54% | 102,20% |

Từ bảng tổng hợp kết quả SXKD năm 2022 trên, ta thấy sản lượng điện năm 2022 đạt 102,37% so với kế hoạch, và đạt 181,2% so với năm 2021. Do sản lượng điện năm 2022 tăng cao hơn nhiều so với năm 2021 nên Doanh thu từ sản xuất điện năm 2022 đạt 102,67% so với kế hoạch và đạt 150,32% so với cùng kỳ năm 2021. Chi phí sản xuất năm 2022, đạt 95,19% so với kế hoạch và đạt 100,73% so với năm 2021, dẫn đến lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt 265,54% so với năm 2021. Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đạt 3.245 đồng/CP tăng 2.023 đồng/CP so với năm 2021.

2. Tổ chức và nhân sự/Organization and Human resource

a. Danh sách Ban điều hành

Trong năm 2021, Công ty có những thay đổi lớn về bộ máy quản trị gồm HĐQT, Ban kiểm soát và Ban giám đốc của Công ty. Đến năm 2022, Bộ máy quản trị Công ty tương đối ổn định và không có biến động so với năm 2021 cụ thể như sau:

- **Hội đồng quản trị:** HĐQT mới kể từ ngày 01/10/2021 đến nay gồm:

- + Ông: Lê Đình Lượng – Chủ tịch HĐQT (Bổ nhiệm ngày 01/10/2021)
- + Ông: Vũ Minh Tú – Ủy viên
- + Bà: Nguyễn Thị Kim Lan - ủy viên
- + Ông: Lại Hợp Quốc - Ủy viên
- + Ông: Đỗ Minh Đức - Ủy viên

✦ Sơ yếu lý lịch Thành viên Hội đồng quản trị:

| VŨ MINH TÚ | |
|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|
| - Số CMND | : 035078003042 - NC: 31/12/2021 - NC: CA Hà Nội |
| - Giới tính | : Nam |
| - Ngày tháng năm sinh | : 25/6/1978 |
| - Quốc tịch | : Việt Nam |
| - Dân tộc | : Kinh |
| - Quê quán | : Thanh Hà - Thanh Liêm - Hà Nam |
| - Địa chỉ thường trú | : 2109, HH1-khu ĐTM Tây Hồ Tây, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội |
| - Trình độ văn hóa | : 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | : Cử nhân kinh tế |
| - Quá trình Công tác | |
| T10/2001 đến T12/2005 | : Kế toán viên Công ty khai thác công trình thủy lợi Nam Hà Nam |
| T01/2006 đến T01/2007 | : Kế toán viên Công ty LHXD Vạn Cường |
| T3/2007 đến T09/2017 | : Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh, Trưởng Phòng tổng hợp |
| T09/2017 đến T4/2019 | : Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| T04/2019 đến T4/2020 | : Chủ tịch HĐQT chuyên trách Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| T05/2020 đến nay | : Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đầu |

- tư phát triển Bắc Minh*
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và dịch vụ năng lượng Hạ Long, chủ tịch HĐQT Công ty CP thủy điện Sông Cháy 5, chủ tịch HĐQT Công ty CPĐTPT dịch vụ và năng lượng Quang Phúc và Công ty CP đầu tư Điện Phước Hữu, Ủy viên HĐQT Công ty CP NL Tái Tạo Sơn La và Công ty CP tập đoàn Ngân Phúc, Thành viên HĐQT Công ty CP Điện lực khu vực 1.
- Trong đó:
- Số cổ phần nắm giữ: : 975.779 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,17% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 975.779 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,17% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- LÊ ĐÌNH LƯỢNG**
- Số CMND : 01406900002 - NC: 29/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 06/05/1969
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : xã Hoàng Anh – huyện Hoàng Hóa- tỉnh Thanh Hóa
 - Địa chỉ thường trú : P1905-Khu HH1 - Số 114 Mai Hắc Đế - Phường Lê Đại Hành - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế; Kỹ sư điện.
 - Quá trình Công tác
 - 3/1993 -10/1994 : CN Chi nhánh điện Mai Sơn thuộc Điện Lực Sơn La.
 - 1/1994 -6/1996 : Chuyên viên phòng Kinh Doanh Điện lực Sơn La.
 - 7/1996 -9/1997 : Chuyên viên Phân xưởng thí nghiệm thuộc Điện lực Sơn La.
 - 10/1997 -3/1998 : Chuyên viên phòng Kinh doanh Điện lực Sơn La.
 - 4/1998 -10/2001 : Trưởng phòng kinh doanh Điện Lực Sơn La.
 - : Trưởng phòng Tổ chức Lao động Điện Lực Sơn La.

- 11/2001-12/2002 : Trưởng phòng Quản lý xây dựng Điện Lực Sơn La.
 1/2003 - 5/2004 : Trưởng phòng Kế Hoạch đầu tư Điện Lực Sơn La.
 6/2004 - 1/2007 :
 2/2007 -09/2017 : Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
 10/2017 – 6/2018 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
 7/2018 – 10/2020 : Phó Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 11/2020 – 9/2021 : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 10/2021-> đến nay : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc, Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Chủ tịch Hội đồng quản trị tại Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng Ban tổ chức và nhân sự Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 - Số cổ phần nắm giữ: : 8.385.108 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,61% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:**
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện quản lý phân vốn Tổng công ty điện lực Miền Bắc : 8.385.108 cổ phần, chiếm tỷ lệ 18,61% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 4.322.733 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,6% vốn điều lệ của Công ty.
 - Trong đó: Em rể Đỗ Minh Đức : số CCCD: 01408000049, ngày cấp: 22/11/2016 - NC: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư, đại diện quản lý vốn Công ty TNHH đầu tư Linh Lam sở hữu 4.283.925 cổ phần chiếm tỷ lệ 9,51%, sở hữu 20.790 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,05% Vốn điều lệ của Công ty.
 : Sở hữu 18.018 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,04% Vốn điều lệ của Công ty
- Em gái Lê Thị Thu Nhân**
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- NGUYỄN THỊ KIM LAN**
- Số CMND : 002161005082 - NC: 19/04/2022 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nữ
 - Ngày tháng năm sinh : 25/07/1961
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Phú Xuyên - Hà Tây
 - Địa chỉ thường trú : Số 30 - Lý Thái Tổ - Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Quá trình Công tác
Từ T4/2013 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
- Số cổ phần nắm giữ: : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 9.355.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty.

Trong đó:

Chồng: Nguyễn Phúc Vinh số CMT: 012699232, ngày cấp: 28/04/2011, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 9.355.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20,77% vốn điều lệ của Công ty

-Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích : Không

Công ty

-Các khoản nợ đối với Công ty : Không

-Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

LAI HOP QUOC

- Số CMND : 026063000821 - NC: 22/11/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1963
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Đồng Cương - Yên Lạc - Vĩnh Phúc
- Địa chỉ thường trú : TL04-69 Vinhomes, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điện
- Quá trình Công tác

- Từ năm 1992 đến năm 1997 : Thiết kế viên Phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc
- Từ năm 1997 đến năm 2000 : Kỹ thuật viên Phòng kỹ thuật an toàn Điện lực Vĩnh phúc
- Từ năm 2000 đến năm 2002 : Trưởng phòng Quản lý điện nông thôn Điện lực Vĩnh phúc
- Từ năm 2002 đến năm 2006 : Trưởng phòng Thiết kế Điện lực Vĩnh phúc
- Từ năm 2006 đến năm 2008 : Phó Giám Đốc Điện lực Vĩnh phúc
- Từ năm 2008 đến nay : Giám Đốc Công Ty Cổ phần Điện Lực Miền Bắc
- Từ T4/2013 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : *triển Bắc Minh*
Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc.
- Số cổ phần nắm giữ: : 4.627.802 cổ phần, chiếm tỷ lệ 10,28% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 963.149 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,14% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 3.664.653 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,14% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan là con gái *Lại Quỳnh Anh* : 3.140 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,01% vốn điều lệ của Công ty
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 0
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- Lợi ích liên quan đối Công ty : 0

ĐỖ MINH ĐỨC

- Số CMND : 014080000049 - NC: 25/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 22/12/1980
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Xuân Trường, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú : Số 26A, ngõ 63, phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ
- Quá trình Công tác

- Từ năm 2003 đến năm 2008 : Cán bộ tín dụng – NH đầu tư và phát triển tỉnh Sơn La
- Từ năm 2008 đến năm 2012 : Cán bộ khách hàng – NHTMCP Công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2012 đến năm 2013 : Phó phụ trách phòng KHDN – NHTMCP công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2013 đến năm 2015 : Trưởng phòng giao dịch _NHTMCP công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2015 đến năm 2016 : Trưởng phòng Bán Lẻ - NHTMCP Công thương Việt Nam – CN Sơn La
- Từ năm 2016 đến năm 2018 : Nhân viên Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam
- Từ năm 2018 đến nay : Phụ trách kế toán, kế toán trưởng Công ty TNHH Đầu

- tu Linh Lam*
- Từ T4/2020 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Giám đốc Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc.
 - Số cổ phần nắm giữ: : 4.304.715 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,56% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 20.790 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,05% vốn điều lệ của Công ty
- + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 4.283.925 cổ phần, chiếm tỷ lệ 9,51% vốn điều lệ của Công ty
- Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : 0
- Các khoản nợ đối với Công ty : 0
- Lợi ích liên quan đối Công ty : 0

- Ban kiểm soát gồm:

- + Ông: Nguyễn Văn Minh- Trưởng BKS (bổ nhiệm ngày 27/04/2020)
- + Ông: Nguyễn Quốc Thái – Thành viên
- + Ông: Tường Thế Huy – Thành viên

NGUYỄN QUỐC THÁI

- Số CMND : 040070005380 - NC: 29/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 27/08/1970
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Xã Thanh Lương - Huyện Thanh Chương - Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú : Tổ dân Phố số 10, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Khoa học kinh tế Ukraina, Kỹ sư Công nghệ thông tin
- Quá trình Công tác

T9/1995 đến T12/1998 : Công tác tại Trung tâm điều độ Vận Tải- Cty Vận tải ô tô số 2 - Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

T1/1999 đến T11/2004 : Công tác tại Tổng công ty Công nghiệp Ô tô - Bộ giao

- thông vận tài*
- T11/2014 đến T11/2006 : Công tác tại Ban Quản lý Phát triển Công nghiệp Ô tô Việt Nam
- T12/2006 đến T7/2007 : Công tác tại Ban quản lý xây dựng - Tổng Công ty dầu khí Việt Nam
- T8/2008 đến T1/2013 : Công tác tại Ngân hàng Đại chúng Việt Nam (Pvcom bank) thuộc Tập đoàn dầu khí Việt Nam
- T2/2013 đến T11/2015 : Công tác tại Khối Đầu tư PVComBank
- T7/2011 đến T3/2016 : Đại diện của PVComBank tại Công ty cổ phần Xi măng Hạ long thuộc TCTY Sông Đà
- T11/2015 đến năm 2016 : Phó Trưởng Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
- Từ năm 216 đến nay : Trưởng ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
- Từ T4/2016 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Trưởng ban kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính – Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
 - Số cổ phần nắm giữ: : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:**
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- TUÔNG THÈ HUY**
- Số CMND : 014078003449 - NC: 10/05/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 06/01/1978
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Liên Khê - Khoái Châu - Hưng Yên
 - Địa chỉ thường trú : 58 Ngõ Tô Hoàng, phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
 - Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
 - Quá trình Công tác
 - T1/2001 đến T1/2004 : Chuyên viên Phòng Tài chính kế toán xí nghiệp Cơ điện Vật tư*
 - T1/2004 đến nay : Chuyên viên văn phòng công đoàn - Tổng công ty điện lực Miền Bắc*
 - Từ T4/2013 đến nay : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh*
 - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Kế toán Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc, Ủy viên ban thường vụ Công đoàn Tổng công ty Điện lực Miền Bắc
 - Số cổ phần nắm giữ: : 34.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:**
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 34.650 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,08% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- NGUYỄN VĂN MINH**
- Số CMND : 014081004043 - NC: 18/12/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 10/01/1981
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Xã Minh Lãng – huyện Vũ Thư – Thái Bình
 - Địa chỉ thường trú : 1926 R4b 72A, Nguyễn Trãi, Thượng Đình, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 - Quá trình Công tác
 - T10/2002 đến T03/2003 : Chuyên viên Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Sơn La*
 - T04/2003 đến T07/2007 : Chuyên viên phòng quản lý xây dựng – Điện lực tỉnh Sơn La*
 - T8/2007 đến T04/2019 : Trưởng phòng kế hoạch Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh*
 - T04/2019 đến T04/2020 : Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc*

T04/2020 đến nay

Minh

Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

- Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty : Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không có
 - Số cổ phần nắm giữ: : 75.075 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 75.075 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,17% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 375.259 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,83% Vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

Vợ: Nguyễn Thanh Nhân số CMT: 013472942, ngày cấp: 12/11/2011, nơi cấp: CA Hà Nội, sở hữu 152.344 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,34% Vốn điều lệ của Công ty.

Bố đẻ: Nguyễn Văn Luân số CMT: 050005458, ngày cấp: 19/01/2005, nơi cấp: CA Sơn La, sở hữu 222.915 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,49% Vốn điều lệ của Công ty.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
- Các khoản nợ đối với Công ty : Không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- **Ban giám đốc gồm:**
 - + Ông: Vũ Minh Tú – Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT
 - + Ông: Lê Đắc Dần – Phó Giám đốc
 - + Ông: Nguyễn Tài Tuân – Phó Giám đốc
 - + Bà: Bùi Tuyết Vân – Kế toán trưởng

- NGUYỄN TÀI TUÂN**
- Số CMND : 027065000065 - NC: 21/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 13/04/1965
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Yên Giả - Quê Võ - Bắc Ninh

- Địa chỉ thường trú : Tô 12, cụm 3, phường Hạ Đình, quận Thanh xuân, tp Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư
 - Quá trình Công tác
T1/1993 đến T4/1993 : Cán Bộ thủy điện Chiềng Ngâm thuộc Điện lực Sơn La
 - T5/1993 đến T1/2006 : Chuyên viên Quản lý Giám sát Điện lực Sơn La
 - T2/2006 đến T2/2007 : Giám đốc nhà máy thủy điện
 - T3/2007 đến T7/2007 : Chuyên viên quản lý giám sát Điện lực Sơn La
 - T7/2007 đến nay : Phó Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh
 - Chức vụ công tác hiện nay : Phó Giám Đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển tại Công ty Bắc Minh
 - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác : Không
 - Số cổ phần nắm giữ: : 60.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của Công ty
- Trong đó:
- + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu : 60.014 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,13% vốn điều lệ của Công ty
 - + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu : 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty
 - Số lượng cổ phần của người có liên quan : 0 cổ phần
 - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty : Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty : Không
 - Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không
- LÊ ĐẮC DÀN**
- Số CMND : 024086001624 - NC: 16/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH
 - Giới tính : Nam
 - Ngày tháng năm sinh : 10/11/1986
 - Quốc tịch : Việt Nam
 - Dân tộc : Kinh
 - Quê quán : Ngọc Sơn, Hiệp Hòa, Bắc Giang
 - Địa chỉ thường trú : Bình Dương – Ngọc Sơn – Hiệp Hòa – Bắc Giang.
 - Trình độ văn hóa : 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Kỹ sư –Chuyên ngành Điện tự động hóa XNCN
 - Quá trình Công tác
 - Từ T4/2009 đến T6/2010 : Nhân viên Công ty TNHH Khánh Linh tại Bắc Giang

| | | |
|-------------------------------------------|---|-----------------------------------------------------------------------|
| Từ T6/2010 đến T07/2012 | : | Chuyên viên Phòng kỹ thuật Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| Từ T07/2012 đến T02/2015 | : | Giám đốc NMTĐ Tà Cọ Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| Từ T03/2015 đến T07/2015 | : | Phó phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| Từ T08/2015 đến T05/2020 | : | Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| Từ T06/2020 đến nay | : | Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh |
| - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Phó Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Không |
| - Số cổ phần nắm giữ: | : | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty |
| <u>Trong đó:</u> | | |
| + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty |
| + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty |
| - Số lượng cổ phần của người có liên quan | : | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% Vốn điều lệ của Công ty |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | : | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không |

BUI TUYẾT VÂN

| | | |
|-----------------------|---|-------------------------------------------------------------------------|
| - Số CMND | : | 025181000689 - NC: 25/04/2021 - NC: CTCCS QLHC về TTXH |
| - Giới tính | : | Nữ |
| - Ngày tháng năm sinh | : | 14/12/1981 |
| - Quốc tịch | : | Việt Nam |
| - Dân tộc | : | Kinh |
| - Quê quán | : | Xã Đồng Thịnh – Sông Lô- Tỉnh Vĩnh Phúc |
| - Địa chỉ thường trú | : | Tổ dân phố 10 - Nhân Mỹ, phường Mỹ Đình 1, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội. |
| - Trình độ văn hóa | : | 12/12 |
| - Trình độ chuyên môn | : | Cử nhân Kinh tế |
| - Quá trình Công tác | : | |

| | | |
|-------------------------------------------|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Từ năm 2006 đến T8/2007 | : | Kế toán Công ty TNHH Việt Hàn Tinh Phú Thọ |
| Từ T9/2007 đến T7/2015 | : | Chuyên viên Phòng Kế hoạch Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| Từ T7/2015 đến T3/2016 | : | Kế toán Phòng Tổng hợp Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh |
| Từ T4/2016 đến T9/2017 | : | Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| Từ T9/2017 đến nay | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| - Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty | : | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh |
| - Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác | : | Không |
| - Số cổ phần nắm giữ: | : | 235.207 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ của Công ty |
| <u>Trong đó:</u> | | |
| + Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu | : | 235.207 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,53% vốn điều lệ của Công ty |
| + Số lượng cổ phần đại diện sở hữu | : | 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ của Công ty |
| - Số lượng cổ phần của người có liên quan | : | 80.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty |
| <u>Trong đó:</u> | | |
| Mẹ đẻ: Cao Thị Ánh Tuyết | | số CMT: 130273716, ngày cấp: 22/6/2004, nơi cấp: CA Phú Thọ, sở hữu 80.850 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,18% Vốn điều lệ của Công ty |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty | : | Không |
| - Các khoản nợ đối với Công ty | : | Không |
| - Lợi ích liên quan đối với Công ty | : | Không |

a. Về công tác nhân sự

Tổng số cán bộ công nhân viên toàn công ty tính đến 31/12/2022 là 107 người (tăng 01 người so với năm 2021), trong đó:

+ Số lao động tuyển thêm: 03 người;

+ Số lao động giảm do nghỉ hưu, chuyển công tác sang đơn vị khác: 02 người;

Công ty tiếp tục chú trọng công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ và tay nghề cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty:

- Hoàn thiện công tác tuyển dụng lao động cho các NMTĐ để thay thế CBCNV nghỉ hưu, nghỉ việc và các vị trí còn thiếu nhân sự đảm bảo công tác sản xuất vận hành

- Phối hợp cùng các Phòng, Ban, NMTĐ liên quan trong công tác đảm bảo nhân lực, vật lực trong giai đoạn Sửa chữa lớn NMTĐ Tà Cọ

- Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc, kiểm tra trình độ đảm nhận chức danh cho công nhân vận hành các nhà máy theo đúng quy chế của Công ty
- + Tổ chức các chương trình đào tạo và thảo luận chuyên đề để nâng cao trình độ cho cán bộ, công nhân quản lý vận hành tại các nhà máy;
- + Tạo điều kiện về thời gian và hỗ trợ kinh phí cho các công nhân vận hành có bằng cấp chuyên môn chưa đạt chuẩn đi học các lớp đào tạo liên thông.
- Kịch bản toàn bộ máy nhân sự công ty: bổ nhiệm nhân sự, quy hoạch nguồn nhân sự kế nhiệm, xây dựng kế hoạch tuyển dụng thêm nhân sự kế cận cho các NMTĐ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation

a) Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:

Bên cạnh việc đầu tư vào lĩnh vực chính là lĩnh vực đầu tư xây dựng và vận hành Nhà máy thủy điện, Công ty cũng đã đầu tư trong lĩnh vực bán điện khu công nghiệp Tiền Hải, tỉnh Thái Bình. Tuy nhiên, sau 02 năm đầu tư và đi vào hoạt động, do tiến độ triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Tiền Hải và thu hút nhà đầu tư chậm nên số lượng khách hàng mua điện ít, công suất sử dụng điện nhỏ, dẫn đến hiệu quả hoạt động trong lĩnh vực này không đạt như kỳ vọng. Ngày 24/04/2019, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh thông qua nghị quyết về việc chấm dứt đầu tư hạ tầng, bán điện KCN Tiền Hải và thanh lý tài sản hệ thống cấp điện cho lô E, F thuộc KCN Tiền Hải cho Công ty cổ phần Dịch vụ và Đầu tư Xanh. Ngày 13/11/2019, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết về việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh tại Thái Bình. Đến ngày 17/01/2020, Công ty đã thực hiện xong thủ tục chấm dứt hoạt động Chi nhánh Thái Bình theo thông báo số 213/TB-ĐKKD của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Bình.

Ngoài ra, Công ty cũng tiến hành nghiên cứu, khảo sát đánh giá một số dự án thủy điện như Thủy điện Thoong Gót 2, Thủy điện Nậm Công 4, thủy điện Nậm Sỏi...;

b) Các công ty con, công ty liên kết/ Subsidiaries, associated companies:

Năm 2022, Công ty không có Công ty con và Công ty liên kết nào.

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

a) Tình hình tài chính/ Financial situation

| Chỉ tiêu/ Financial Figure | Năm/Year 2021 | Năm/Year 2022 | % tăng giảm/ % change |
|-------------------------------------|------------------|------------------|-----------------------------|
| Tổng giá trị tài sản/Total asset | 720.925.470.130 | 697.891.506.686 | 96,80% |

| | | | |
|----------------------------------------------------------------------------|-----------------|-----------------|---------|
| Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i> | 196.112.715.847 | 294.717.247.437 | 150,28% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i> | 57.696.096.097 | 155.685.954.238 | 269,84% |
| Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i> | (3.411.962) | 270.343.314 | 0% |
| Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i> | 57.692.684.135 | 155.956.297.552 | 207,32% |
| Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i> | 55.052.922.895 | 146.190.863.590 | 265,55% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i> | 1.222 | 3.245 | 265,55% |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/*Major financial benchmarks:*

| Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i> | Năm/ Year 2021 | Năm/ Year 2022 | Ghi chú/ Note |
|--------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|----------------------|------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ <i>Solvency ratio</i> | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> | 0,24 | 0,73 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> | 0,24 | 0,71 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ <i>capital structure Ratio</i> | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản (<i>Debt/Total assets ratio</i>) | 0,24 | 0,13 | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owners' Equity ratio</i>) | 0,31 | 0,14 | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ <i>Operation capability Ratio</i> | | | |
| 4. Doanh thu thuần/Tổng tài sản (<i>Net revenue/ Total Assets</i>) | 0,27 | 0,42 | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ <i>Target on Profitability</i> | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>) | 0,29 | 0,50 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>) | 0,13 | 0,32 | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>) | 0,08 | 0,21 | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu | 0,29 | 0,53 | |

thuần(Operating profit/ Net revenue Ratio)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) Cổ phần/Shares: Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành là 45.044.953 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure:

| STT | Tên cá nhân/tổ chức (người đại diện) | Phân loại cổ đông | | | Số CMND | Ngày cấp | Số lượng CP năm giữ | Tỷ lệ CP năm giữ (%) |
|------------------|-----------------------------------------|---------------------------|-------------------|-------------------|------------|------------|------------------------|----------------------------------|
| | | Cổ đông nhà nước | Cổ đông lớn | Cổ đông nhỏ | | | | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | |
| 1 | Nguyễn Phúc Vinh | | X | | 012699232 | 28/04/2011 | 9.355.500 | 20,77 |
| 2 | Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam | | X | | 106784393 | 09/03/2015 | 4.283.925 | 9,51 |
| 3 | Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc | | X | | 2500292749 | 06/06/2012 | 3.664.653 | 8,14 |
| 4 | Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc | X | X | | 0100100417 | 12/08/2011 | 8.385.108 | 18,61 |
| 5 | Công ty TNHH JERAD | | X | | 0109555465 | 19/03/2021 | 3.665.154 | 8,14 |
| 6 | Các cổ đông khác | | | X | | | 15.690.613 | 34,83 |
| Tổng cộng | | | | | | | 45.044.953 | 100 |

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/ Report related impact of the Company on the environment and society

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/Management of raw materials:

- Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh với đặc thù sản xuất kinh doanh điện năng gồm 05 nhà máy thủy điện (NMTĐ Tà Cọ, NMTĐ Nậm Công 3, NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Nà Tấu, NMTĐ Thoong Gót) nên sử dụng lượng nước mặt. Tổng dung tích nước chảy qua tubin để tạo ra sản lượng điện trong năm 2022 cụ thể như sau:

| STT | Nhà máy thủy điện | Dung tích nước (triệu m3) | Sản lượng điện (Kwh) |
|-----|-------------------|---------------------------|----------------------|
| 1 | NMTĐ Tà Cọ | 268,6 | 114.123.815 |
| 2 | NMTĐ Nậm Công 3 | 307,2 | 29.989.906 |
| 3 | NMTĐ Suối Sập 3 | 299,9 | 53.838.106 |
| 4 | NMTĐ Nà Tấu | 121,0 | 14.410.096 |
| 5 | NMTĐ Thoong Gót | 210,5 | 13.439.146 |

| | | | |
|--|-----------|---------|-------------|
| | Tổng cộng | 1,207.3 | 225.801.069 |
|--|-----------|---------|-------------|

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/ *Percentage and total volume of water recycled and reused.*: 100%

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ *Compliance with the law on environmental protection.*

Thực hiện Chính sách an toàn, vệ sinh lao động và bảo vệ môi trường, Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan, thực hiện đầy đủ các nội dung đã cam kết trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Trong năm 2022, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã tiếp các đoàn thanh tra kiểm tra:

- Đoàn kiểm tra Sở Tài nguyên và Môi trường Sơn La kiểm tra ngày 06/12/2022 tại nhà máy thủy điện Suối Sập 3. Theo đánh giá của Đoàn kiểm tra, về cơ bản Công ty đều tuân thủ đúng pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.

Qua các lần kiểm tra tại các NMTĐ, Công ty đều tuân thủ đúng pháp luật và quy định về bảo vệ môi trường.

Về sử dụng nguồn nước: Công ty phối hợp với địa phương trong việc sử dụng nguồn nước một cách hài hòa, không để xảy ra tranh chấp khiếu kiện với các bên liên quan.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động/ *Policies related to employees*

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/ *Number of employees, average wages of workers.*: Với tổng số cán bộ công nhân viên toàn Công ty tính đến 31/12/2022 là 107 người, thu nhập và việc làm ổn định với mức lương bình quân xấp xỉ 18,5 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/ *Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers.*

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục tiếp tục duy trì và hoàn thiện chính sách lao động và tiền lương thưởng nhằm đảm bảo thu nhập, sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ năm 2022 cho CBCNV toàn Công ty, đánh giá phân loại sức khỏe người lao động để bố trí, sắp xếp công việc hợp lý đảm bảo an toàn vệ sinh lao động

- Tuyên truyền, nhắc nhở, kiểm soát nghiêm túc việc phòng chống dịch Covid 19 tránh ảnh hưởng tới công tác sản xuất vận hành, đảm bảo sức khỏe của CBCNV và Gia đình.

- Phát động phong trào tăng gia sản xuất tại các Nhà máy nâng cao đời sống tinh thần và vật chất cho CBCNV nhà máy như phát triển mô hình vườn ao chuồng nhằm đảm bảo tự cung tự cấp về rau sạch và thực phẩm hàng ngày.

- Khen thưởng kịp thời cho CBCNV, tập thể có những sáng kiến cải tạo trong công tác sản xuất vận hành tại các NMTĐ.

- Cấp phát đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động tới từng bộ phận, từng nhà máy đúng chủng loại, chất lượng...;

- Tổ chức nghỉ dưỡng sức nhằm tái tạo sức lao động và tạo động lực cho người lao động; tăng tính đoàn kết của toàn Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động/ *Training employees*

Công ty tiếp tục trú trọng các chương trình đào tạo, phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp, có quyết định tạo điều kiện cho CBCNV đi học ngắn hạn và dài hạn để nâng cao kiến thức phục vụ sản xuất. Cụ thể như sau:

- Giới thiệu các quần chúng ưu tú cử tham gia lớp học nhận thức về Đảng và lớp học Đảng viên mới do Đảng ủy khối doanh nghiệp Hà Nội tổ chức.

- Tổ chức các lớp tập huấn ATVSLĐ, PCCC, CHCN, thuế, nghiệp vụ Luật..., bồi huấn chương trình 5S, tại Công ty và các Nhà máy trực thuộc.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/ *Report on responsibility for local community.*

Công tác xã hội, đền ơn đáp nghĩa cũng được Công ty hết sức chú trọng cụ thể:

Tạo điều kiện cho BCH Công đoàn tham gia các phong trào do địa phương phát động, tham gia cứu trợ, ủng hộ đồng bào bão lụt, thiên tai, hộ nghèo, gia đình chính sách...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ *Report and assessment of the Board of Management*

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ *Assessment of operating results*

Trong những tháng đầu năm 2022, mặc dù chịu ảnh hưởng rất lớn của dịch Covid-19, nhưng tập thể CBCNV tham gia công tác sửa chữa lớn NMTĐ Suối Sập 3 đã nỗ lực hết mình vượt qua khó khăn hoàn thành vượt tiến độ **14 ngày** so với kế hoạch đề ra đem lại sản lượng tăng thêm **ước tính 0,96 triệu kWh**. Nhìn chung đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm vừa qua, Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã duy trì công tác vận hành ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị tại 05 nhà máy thủy điện. Lượng mưa trung bình của các Nhà máy thủy điện của Công ty cao hơn nhiều so với trung bình nhiều năm trở lại đây dẫn đến sản lượng năm 2022 tăng 101,2 triệu Kwh, doanh thu năm 2022 tăng 98,6 tỷ đồng so với năm 2021.

Tuy sau nhiều năm các NMTĐ vận hành (các nhà máy đã vận hành từ 7 năm đến 12 năm) thì một số thiết bị máy móc bắt đầu xuống cấp, có dấu hiệu hỏng cần sửa chữa thay thế làm giảm công suất hoạt động ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh

doanh, nhưng Công ty cũng đã có các phương án biện pháp sửa chữa thay thế kịp thời đúng tiến độ đảm bảo không bị dừng máy. Thêm vào đó, các chính sách quản lý, chính sách ưu đãi đối với các thủy điện vừa và nhỏ càng ngày càng siết chặt gây ảnh hưởng không nhỏ đến công tác SXKD và việc mở rộng đầu tư trong lĩnh vực thủy điện.

Tuy Công ty gặp phải những khó khăn trên, nhưng với sự nỗ lực phấn đấu hết sức mình của toàn thể CBCNV Công ty, cùng với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty luôn bám sát tình hình kế hoạch và thực tế để khắc phục những khó khăn, ổn định sản xuất gia tăng lợi nhuận cho Công ty. Trong năm 2022, Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã hoạt động hết sức hiệu quả trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất nhằm giảm 4,8% so với kế hoạch. Sản lượng điện năm 2022 đạt 102,4% so với kế hoạch và doanh thu điện năm 2022 đạt 102,7% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2022 đạt 112,5% so với kế hoạch, đạt 265,5% so với năm 2021.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 đạt 3.245 đồng/CP đạt 102,2% so với kế hoạch.

2. Tình hình tài chính/ Financial Situation

a) Tình hình tài sản/ Assets

Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 giảm do giá trị hao mòn lũy kế của Tài sản cố định hữu hình tăng làm giảm giá trị còn lại của tài sản, chi phí hao mòn bù đắp trả gốc lãi vay dài hạn.

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị khấu hao lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính theo quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính của Bộ Tài chính về việc sửa đổi một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC. Cụ thể như sau:

- Nhà cửa vật kiến trúc: 05-30 năm
- Máy móc thiết bị: 06-10 năm
- Phương tiện vận tải: 06-10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý: 03-05 năm

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả/ Liabilities

Nợ ngắn hạn phải trả tại thời điểm 31/12/2022 giảm 63,96 tỷ đồng so với đầu năm do vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn giảm nhiều. Nợ phải trả được phân loại lại một cách phù hợp bao gồm các loại nợ phải trả người bán, phải trả người lao động, vay và nợ thuê tài chính...vv. Và không phát sinh nợ phải trả xấu, không ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ Improvements in organizational structure, policies, management.

Trong năm 2022, Công ty cơ cấu tổ chức, cũng như chính sách và quản lý của Công ty tương đối ổn định so với năm 2021. Cơ cấu nhân sự này phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty là giảm tỷ lệ cán bộ quản lý ở khối Văn phòng, tăng tỷ lệ CBCNV trực tiếp sản xuất tại Nhà máy. Mô hình quản trị Công ty đã được HĐQT và BGD Công ty được hoàn thiện theo chức năng từ cấp cao, cấp trung đến cấp thấp phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp, đồng thời, tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức, bộ máy quản lý vận hành sản xuất kinh doanh điện để đáp ứng yêu cầu định hướng phát triển dài hạn của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in the future

Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

- Một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong mục tiêu sản xuất kinh doanh đó là vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện, phát huy tối đa phát giờ cao điểm mùa khô các nhà máy để đảm bảo doanh thu đề ra.

- Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị có kế hoạch đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả.

- Tăng cường việc chấp hành các quy định của nhà nước trong quá trình quản lý vận hành: Thực hiện các quy định về việc duy trì xả dòng chảy tối thiểu, lắp đặt thiết bị và truyền số liệu quan trắc theo quy định...

- Tiến tới áp dụng công nghệ trong thu thập truyền dữ liệu và phần mềm quản lý để số hóa toàn bộ thiết bị điện, phụ tải tiêu thụ tại nhà máy tự động nhằm nâng cao dữ liệu, cảnh báo và từ đó đưa ra những chỉ đạo kịp thời trong công tác vận hành.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư, mở rộng quy mô kinh doanh trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông xem xét hiệu quả, quyết định đầu tư.

Giải pháp thực hiện năm 2022:

Trước những nhiệm vụ đã đặt ra tập thể Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể CBCNV vừa chủ động trong công việc đảm bảo sản xuất để thực hiện tốt các mục tiêu đã đề ra cụ thể sau :

- Chủ động trong công tác kiểm tra, đánh giá thiết bị và thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các nhà máy.

- Thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động đảm bảo sản xuất an toàn, không xảy ra bất cứ tai nạn nào ảnh hưởng đến con người và thiết bị. Duy trì tổ chức đào tạo sát

hạch an toàn lao động hàng năm.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác trung tu nhà máy thủy điện Nậm Công 3 vào tháng 04/2023 đảm bảo chất lượng, tiến độ, an toàn và hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện việc nạo vét 100.000 m³ bùn, cát lòng hồ NMTĐ Tà Cọ để đảm bảo dung tích hữu ích điều tiết phát điện cao điểm cho cụm NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3.

- Gia hạn giấy phép khai thác sử dụng nước mặt NMTĐ Tà Cọ.

- Thực hiện công tác sửa chữa khu nhà vận hành và khu vực cảnh quan nhà máy thủy điện Thoong Gót để đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho CBCNV nhà máy.

- Nghiên cứu, khảo sát, lập dự án thay thế tổ máy H3 của NMTĐ Thoong Gót trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt.

- Xây dựng bản đồ ngập lụt NMTĐ Nà Tàu theo công văn về việc thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Sở Công thương Cao Bằng.

- Giám sát, kiểm tra định kỳ các nhà máy để duy trì thực hiện công tác kỹ thuật, công tác 5S, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, an toàn đập theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện đúng đầy đủ các quy định luật chứng khoán và Ủy ban chứng khoán, tạo thuận lợi tốt nhất cho các cổ đông trong việc thanh khoản, chuyển nhượng cổ phiếu.

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 trong tháng 4/2023.

- Các bộ phận trong công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi chính sách quy định của nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Rà soát toàn bộ các thủ tục pháp lý của công ty, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định, chính sách hiện hành. Chủ động đề phòng các rủi ro do thay đổi chính sách.

- Xuất phát từ yêu cầu của thực tiễn sản xuất cần đẩy mạnh công tác đào tạo, không ngừng nâng cao trình độ, tay nghề, bản lĩnh cho cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty. Định kỳ tổ chức thi kiểm tra giữ bậc, nâng bậc cho công nhân vận hành các nhà máy. Đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền vận động nhằm nâng cao nhận thức của CBCNV để họ thấy rõ việc học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp vừa là

quyền lợi, vừa là yêu cầu để đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, nâng cao năng suất lao động góp phần vào sự phát triển chung của Công ty.

- Tổ chức Đại hội Công đoàn Công ty vào Quý I/2023.

- Đảm bảo thu nhập và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động giúp nâng cao mức sống cho cán bộ công nhân viên toàn Công ty

- Tiếp tục phát huy vai trò của công đoàn cơ sở chăm lo hiệu quả đời sống cho người lao động. Thúc đẩy phong trào tăng gia sản xuất, phong trào lao động thi đua sáng kiến tại đơn vị, lan tỏa các gương điển hình trong phong trào thi đua. Thường xuyên tổ chức giao lưu giữa các đơn vị, nhà máy để học tập trao đổi kinh nghiệm lẫn nhau tạo khối gắn kết trong toàn Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/Assessments of the Board of Management on the Company's operation (for joint stock companies)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/Assessments of the Board of Management on the Company's operation

- Năm 2022 khép lại với những khó khăn, thử thách tác động lên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong những tháng đầu năm diễn biến của đại dịch covid-19 ảnh hưởng tới mọi hoạt động đời sống, kinh tế, xã hội của đất nước nói chung và ảnh hưởng trực tiếp tới đời sống sinh hoạt, hoạt động SXKD thủy điện của Công ty nói riêng. Tuy nhiên bằng sự nỗ lực của Ban điều hành và thuận lợi của thời tiết nên sản lượng và doanh thu tăng cao so với năm 2021

Cụ thể kết quả như sau:

+ Sản lượng điện năm 2022 là 225,8 triệu kWh, đạt 102,4 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 181,2 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Doanh thu sản xuất điện năm 2022 là 294,72 tỷ đồng, đạt 102,7 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 150,3% so với cùng kỳ năm 2021.

+ Tổng chi phí sản xuất năm 2022 là 139,89 tỷ đồng, bằng 95,2% so với kế hoạch điều chỉnh và bằng 100,7 % so với cùng kỳ năm 2021.

+ Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt là 146,19 tỷ đồng, bằng 112,45 % so với kế hoạch điều chỉnh, bằng 265,5% so với cùng kỳ năm 2021.

Do đó trong năm 2022, Các nhà máy vận hành ổn định không có sự cố dừng máy chủ quan, phát huy tối đa phát điện giờ cao điểm mùa khô.

Thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã chỉ đạo tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới cho Công ty: Nghiên cứu, khảo sát, đánh giá các dự án thủy điện đang vận

hành để mua lại và tìm kiếm các dự án thủy điện, điện mặt trời... để đầu tư mới.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management' performance

Trong năm 2022, Ban giám đốc cũng đã cố gắng nỗ lực và quyết liệt điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được HĐQT đánh giá Ban điều hành đã cơ bản hoàn thành các nhiệm vụ trong năm tài chính 2022 cụ thể:

+ Đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện an toàn ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị.

+ Chủ động trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, các hạng mục công trình phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

+ Đảm bảo thu nhập, đời sống của CBCNV, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nên tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans, orientations of the Board of Directors

- Phát triển Công ty về quy mô phát điện, duy trì tăng trưởng bền vững về doanh thu, lợi nhuận để nâng cao giá trị cho cổ đông, tối ưu hóa nguồn lực tài sản hiện có và quản lý chi phí, mở rộng đầu tư vào lĩnh vực nguồn điện;

- Tiếp tục đảm bảo vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện: Công trình, thiết bị được quản lý và vận hành an toàn, mang lại hiệu quả cao nhất về doanh thu và lợi nhuận. Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng có kế hoạch.

- Thực hiện quản trị Công ty minh bạch, tuân thủ theo quy định hiện hành của Pháp luật, theo Điều lệ Công ty.

- Tìm kiếm các cơ hội đầu tư các dự án thủy điện mới có hiệu quả trình Đại hội đồng cổ đông xem xét đầu tư.

- Công ty xác định con người luôn là nhân tố trọng tâm nên việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực được coi là nhiệm vụ then chốt.

V. Báo cáo tài chính/ Financial statements

1. Ý kiến kiểm toán/Auditor's opinions

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần đầu tư phát triển

Bắc Minh tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/Audited financial statements (superior accounting units to be published and provided).

Có tài liệu kèm theo./.

Hà Nội, Ngày 14 tháng 03 năm 2022
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Tú